

STT	Lớp 11	MSHS 22-23	Lớp 10 21-22	Họ và tên HS	NỮ	ĐIỂM TBM	Danh hiệu	B
01	B14	B14-01	C01-02	Võ Phúc Tâm An	x	9.10	HSG	25.8
02	B14	B14-02	C04-03	Nguyễn Thị Thuý Anh	x	8.20	HSTT	23.3
03	B14	B14-03	C07-03	Nguyễn Trần Quốc Anh		8.20	HSTT	24.9
04	B14	B14-04	C02-04	Trần Ngọc Tú Anh	x	9.20	HSG	27.8
05	B14	B14-05	C12-05	Trần Ngô Hoàng Bách		8.50	HSTT	25.4
06	B14	B14-06	C04-10	Lê Thị Mỹ Duyên	x	9.20	HSG	27.6
07	B14	B14-07	C06-08	Nguyễn Tiến Dũng		8.20	HSTT	24.1
08	B14	B14-08	C01-07	Phạm Khánh Đoan	x	9.00	HSG	27
09	B14	B14-09	C04-09	Nguyễn Trần Trí Đức		7.90	HSTT	24.3
10	B14	B14-10	C14-11	Lê Phước Ngân Hạ	x	8.70	HSG	25.6
11	B14	B14-11	C04-11	Nguyễn Gia Hân	x	8.20	HSTT	24.8
12	B14	B14-12	C02-14	Nguyễn Hoàng Ngọc Hân	x	8.40	HSTT	24
13	B14	B14-13	C13-13	Nguyễn Thị Thúy Hiền	x	8.70	HSG	24.5
14	B14	B14-14	C05-08	Phạm Minh Hiệp		8.10	HSTT	24.7
15	B14	B14-15	C14-13	Nguyễn Mai Hồng Hoa	x	8.50	HSG	25
16	B14	B14-16	C04-14	Bùi Xuân Huy		8.30	HSG	23.5
17	B14	B14-17	C10-07	Phạm Tấn Huy		8.50	HSTT	24.2
18	B14	B14-18	C11-15	Đỗ Trọng Đại Hùng		8.80	HSG	25.7
19	B14	B14-19	C14-14	Nguyễn Trần Đình Hưng		8.40	HSG	24.7
20	B14	B14-20	C08-20	Lê Ngọc Xuân Hương	x	8.70	HSG	25.2
21	B14	B14-21	C13-17	Trần Dương Tâm Hy	x	7.90	HSTT	23
22	B14	B14-22	C06-12	Phạm Minh Kha		8.10	HSTT	23.2
23	B14	B14-23	C04-16	Đoàn Lê Nguyên Khang		8.70	HSG	26.6
24	B14	B14-24	C06-15	Lục Thị Tuyết Mai	x	8.20	HSTT	23.6
25	B14	B14-25	C06-16	Lê Thị Thảo Mi	x	8.50	HSTT	25.1
26	B14	B14-26	C04-22	Huỳnh Hạo Nam		8.40	HSG	26.8
27	B14	B14-27	C05-22	Trần Thị Yên Nhi	x	9.10	HSG	26.8
28	B14	B14-28	C12-22	Võ Thị Bảo Nhi	x	8.30	HSTT	23.5
29	B14	B14-29	C07-29	Hà Thị Quỳnh Như	x	8.60	HSG	24.8
30	B14	B14-30	C13-29	Nguyễn Minh Kim Nương	x	8.70	HSTT	25.5
31	B14	B14-31	C01-28	Àu Dương Gia Phúc	x	8.30	HSTT	23.1
32	B14	B14-32	C10-26	Hoàng Phạm Xuân Phúc		8.20	HSG	24.3
33	B14	B14-33	C08-32	Nguyễn Trần Thiên Phước	x	8.80	HSG	25.7
34	B14	B14-34	C06-34	Nguyễn Đức Anh Quân		8.60	HSG	25.4
35	B14	B14-35	C01-31	Lê Kiên Quốc		8.60	HSG	23.8
36	B14	B14-36	C05-30	Hồng Minh Sang		8.50	HSG	25.4
37	B14	B14-37	C04-34	Võ Nguyễn Xuân Thanh	x	8.80	HSG	25.6
38	B14	B14-38	C14-37	Nguyễn Ngọc Thanh Thảo	x	8.60	HSTT	23.7
39	B14	B14-39	C02-32	Nguyễn Quốc Thái		8.10	HSG	25.7
40	B14	B14-40	C02-34	Nguyễn Châu Tấn Thịnh		8.20	HSTT	24
41	B14	B14-41	C09-36	Đinh Thuý Tiên	x	8.50	HSG	26.3
42	B14	B14-42	C10-38	Nguyễn Ngọc Tiền	x	8.40	HSTT	23.7
43	B14	B14-43	C04-38	Đặng Võ Ngọc Trâm	x	8.30	HSTT	24.1
44	B14	B14-44	C10-40	Võ Ngọc Thùy Trâm	x	8.20	HSTT	23.4
45	B14	B14-45	C07-44	Trần Lê Nhật Vy	x	8.50	HSTT	24.3